

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2023/HS-ST
Ngày 07-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Hồng Thanh.

2. Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 292/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 425/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Hữu H, sinh năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Không có nơi đăng ký thường trú; nơi ở trước khi bị bắt: Số D, đường C, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Hữu G (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); tiền án: Bản án số 318/2020/HS-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/8/2021, nộp án phí ngày 03/11/2020; tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Bản án số 09/HS-ST ngày ngày 14/01/1998, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 28/02/1998, nộp án phí tháng 3/1998;

+ Bản án số 241/2010/HSST Ngày 28/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù, về tội “Hiếp dâm” đến ngày 31/8/2013 được đặc xá, nộp án phí ngày 18/6/2012 và bồi thường ngày 29/6/2012;

+ Ngày 19/8/2016, bị Công an phường Đ, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương Quyết định xử phạt hành chính số 234/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 750.000 đồng, đóng phạt ngày 18/11/2016;

+ Ngày 16/5/2017, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng, theo quyết định số 38/2017/QĐ-TA. Đến ngày 26/4/2018 được giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính theo Quyết định số 195/2018/QĐ-TA.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 14/5/2023, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Dương Thị Ngọc T1, sinh năm 1985; thường trú: Số A, T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2/ Lý Dương Ngọc T2, sinh năm 1985; thường trú: Số B, T, Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị can Trần Hữu H, không có nghề nghiệp, sống lang thang là người sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2016 cho đến khi bị bắt, ma túy mà H sử dụng là ma túy, loại Methamphetamine.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/05/2023, Trần Hữu H cùng với bạn gái là Lý Dương Ngọc T2 điều khiển xe mô tô, biển số 54Z4-5382 đi đến Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để dạo chơi và ăn uống. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, H chở T2 vào quán cà phê không biển hiệu ở gần công viên “Lê Thị R” thuộc Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh uống cà phê. Lúc này, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H để T2 ngồi ở quán cà phê còn H đi bộ qua khu vực công viên “Lê Thị R” để tìm gặp một người đàn ông chạy xe ôm (chưa rõ nhân thân) đứng chờ khách ở khu vực công viên “Lê Thị R”, H hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy đá, người đàn ông đưa cho H 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng. H

nhận gói ma túy và đưa tiền cho người đàn ông. Khi mua được ma túy H bỏ vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi lại quán cà phê, nhưng H không nói cho T2 biết việc H mua ma túy rồi H chở T2 về lại tỉnh Bình Dương.

Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày H chở T2 về đến trước nhà số C đường N, khu phố B, phường A, thành Phố D, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Công an phường A, thành phố D đi tuần tra trên địa bàn, phát hiện H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, thu giữ 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, đồng thời tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong tang vật.

Quá trình điều tra, Lý Dương Ngọc T2 khai nhận không biết H mua ma túy và cất giấu trong người. Tiến hành kiểm tra (test) ma túy đối với Lý Dương Ngọc T2 có kết quả dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Công an phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 100/QĐ-XPHC ngày 20/05/2023 đối với Lý Dương Ngọc T2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền là 1.500.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 267/KL-KTHS(MT) ngày 24/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng/trọng lượng: 2,4098gam.

Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận giám định số 267/KL-KTHS(MT) ngày 24/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh B.

Xử lý vật chứng:

Đối với ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng còn lại 2,2272gam là mẫu vật còn lại sau giám định đã được niêm phong không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 54Z4-5382, số khung B02838, số máy QMJ1B002838. Qua xác minh xác định đứng tên chủ sở hữu là bà Dương Thị Ngọc T1, sinh năm 1985, thường trú: số A, đường T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình điều tra, bà T1 khai nhận mua và đứng tên sở hữu xe mô tô từ năm 2010 đến năm 2017 thì cho cha ruột là ông Dương Văn C, sinh năm 1958, thường trú: số B, đường Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông C sử dụng xe đến năm 2022 thì chết, trước khi chết ông C cho xe mô tô trên cho con riêng là Lý Dương Ngọc T2, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại xe cho chị T2.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H tại khu vực công viên “Lê Thị R” thuộc Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện chưa rõ nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D thông báo cho Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 302/CT-VKS-DS ngày 16/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Hữu H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 2,2272gam ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người tham gia tố tụng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 14/5/2023, trước nhà số C đường N, khu phố B, phường A, thành Phố D, tỉnh Bình Dương, lực lượng Công an phường A, thành phố D bắt quả tang Trần Hữu H có hành vi tàng trữ 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,4098gam. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Hữu H cất giấu 2,4098gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 302/CT-VKS-DS ngày 16/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác

hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện đã cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 20/8/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/8/2021, nộp án phí ngày 03/11/2020, tính đến ngày phạm tội mới bị cáo chưa được xóa án tích nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu.

[7] Xử lý vật chứng: Xét 01 bì thư được niêm phong, bên trong chứa 2,2272gam ma túy loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu thông cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 54Z4-5382, số khung B02838, số máy QMJ1B002838. Qua xác minh xác định người đứng tên chủ sở hữu là chị Dương Thị Ngọc T1, sinh năm 1985, thường trú: số A, đường T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình điều tra, chị T1 khai nhận mua và đứng tên sở hữu xe mô tô từ năm 2010 đến năm 2017 thì cho cha ruột là ông Dương Văn C, sinh năm 1958, thường trú: số B, đường Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông C sử dụng xe đến năm 2022 thì chết, trước khi chết ông C cho xe mô tô trên cho con riêng là Lý Dương Ngọc T2, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại xe cho chị T2 là có căn cứ.

[8] Đối với Lý Dương Ngọc T2 khai nhận không biết H mua ma túy và cất giấu trong người, kết quả test ma túy đối với Lý Dương Ngọc T2 là dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Công an phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 100/QĐ-XPHC ngày 20/05/2023 đối với Lý Dương Ngọc T2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền là 1.500.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H tại khu vực công viên “Lê Thị R” thuộc Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện chưa rõ nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D thông báo cho Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

[9] Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, bị nghiện ma túy có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu 01 phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ sức giáo dục, cải tạo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Mức hình phạt, xử lý vật chứng như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2023.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong số 279/PC09, bên trong chứa 2,2272gam ma túy loại Methamphetamine.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Hữu H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễu

